TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Hà Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp: "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Việt T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Giáp Hạ, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt).

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Bích D, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Giáp Hạ, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nay đang trú tại: Ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Việt T trình bày:

Anh kết hôn với chị Đoàn Thị Bích D ngày 28/7/2014. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Bác. Sau khi cưới vợ chồng về ở chung cùng gia đình anh tại thôn Giáp Hạ, xã Đức Bác, huyện Sông Lô. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về

cách cư xử, tính toán làm ăn kinh tế trong gia đình dẫn đến thường xuyên cãi nhau, sau đó chị bỏ vào Đồng Nai sinh sống, vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Dân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 17/9/2015 và Hoàng Như Q, sinh ngày 23/9/2017. Hiện nay cháu Nh đang ở với anh Toàn, cháu Q đang ở với chị D. Ly hôn, anh đề nghị để mỗi người nuôi một cháu, anh xin nuôi cháu Như để chị D nuôi cháu Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn Chị Đoàn Thị Bích D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai, chị khai về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và mâu thuẫn cũng như anh T trình bày. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T xin ly hôn chị đồng ý. Về con chung vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày. Ly hôn chị xin nuôi cháu Q để anh Toàn nuôi cháu Nh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị không yêu cầu Toà án giải quyết và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Hoàng Việt T và chị Đoàn Thị Bích D được ly hôn. Về con chung giao cho anh Toàn nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 17/9/2015, chị D nuôi dưỡng cháu Hoàng Như Q, sinh ngày 23/9/2017, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Việt T và chị Đoàn Thị Bích D kết hôn ngày 28/7/2014, trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Bác, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình vợ chồng chung sống do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân, quá trình sống ly thân dài cả hai vợ chồng không còn cách gì để cải thiện tình cảm. Nay cả anh và chị đều thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vậy cần xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[2] Về con chung: Anh T và chị D đã thống nhất thỏa thuận được việc nuôi dưỡng, đóng góp nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức anh Toàn, chị Dân không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Hoàng Việt T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho anh Hoàng Việt T và chị Đoàn Thị Bích D được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Hoàng Việt T được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Quỳnh Nh sinh ngày 17/9/2015, chị Đoàn Thị Bích D được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Như Q sinh ngày 23/9/2017. Hiện cháu Nh đang ở với anh T, cháu Q đang ở với chị D. Anh T và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Anh Hoàng Việt T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001 1577 ngày 10/7/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đức Bác;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận.